CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00316/2024/KQTN/20 PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 5
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Núi Tượng, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Không khí xung quanh
7. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

Bảng 1:

Vị trí đo	Nhiệt độ(1) (°C)	Độ ẩm(1) (%)	Tốc độ gió(1) (m/s)	Tiếng ồn(1) (dBA)	Ánh sáng(*) (Lux)
Khu vực đầu trại	31,5	67,8	0,4	67,8	ASTN
Khu vực cuối trại	31,2	68,5	0,4	68,1	ASTN
Khu vực chuồng trại	31,5	68,9	0,3	67,4	ASTN
QCVN 26:2010/BTNMT	-	-	-	**≤ 70**	-
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	QCVN 46 : 2022/BTNMT			TCVN 7878-2:2018	TCVN 5176:1990

Bảng 2:

Vị trí đo	Bụi(1) (mg/Nm³)	NO_2(1) (mg/Nm³)	SO_2(1) (mg/Nm³)	CO(1) (mg/Nm³)	NH_3(1) (mg/Nm³)	H_2S(1) (mg/Nm³)	Metyl mercaptan(2) (mg/Nm³)
Khu vực đầu trại	0,24	0,063	0,068	6,11	0,08	KPH	KPH
Khu vực cuối trại	0,31	0,065	0,075	6,21	0,09	KPH	KPH
Khu vực chuồng trại	0,25	0,069	0,079	6,25	0,10	KPH	KPH
QCVN 05:2023/BTNMT	**≤ 0,3**	**≤ 0,2**	**≤ 0,35**	**≤ 30**	**≤ 0,2**	**≤ 0,042**	**≤ 0,03**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HDPT-31-KHI CO	TCVN 5293:1995	MASA 701	MASA 202

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *(2) Thông số sử dụng nhà thầu phụ Vimcerts 292;*
- *(*) Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo.*
- *QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn*
- *QCVN 05 : 2023/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí*
- *ASTN: Ánh sáng tự nhiên*

PHÒNG THỬ NGHIỆM **GIÁM ĐỐC**

TRẦN THỊ THÙY NHUNG **NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

VACI VALAS 073 | ilac-MRA | VIMCERTS 286

Số: 00316/2024/KQTN/20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 5
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Núi Tượng, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Không khí môi trường lao động
7. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

Bảng 1:

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn (dBA)	Ánh sáng (Lux)
Bể Biogas	-	-	-	63,8	-
Khu vực sau quạt hút	31,5	68,4	0,9	-	-
Khu vực lưu trữ CTR	31,4	69,5	0,4	-	355
Khu xử lý phân heo	31,0	67,4	0,3	64,2	-
QCVN 22:2016/BYT	-	-	-	-	**≥ 200**
QCVN 24:2016/BYT	-	-	-	**≤ 85**	-
QCVN 26:2016/BYT	**18 – 32**	**40 – 80**	**0,2 – 1,5**	-	-
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	QCVN 46 : 2022/BTNMT			TCVN 7878-2:2018	TCVN 5176:1990

Bảng 2:

Vị trí đo	Bụi (mg/m^3)	NO_2 (mg/m^3)	SO_2 (mg/m^3)	CO (mg/m^3)	NH_3 (mg/m^3)	H_2S (mg/m^3)	Metyl mercaptan (mg/m^3)
Bể Biogas	0,24	0,067	-	6,01	0,12	0,07	-
Khu vực sau quạt hút	-	-	-	-	0,09	KPH	-
Khu vực lưu trữ CTR	-	0,064	0,069	6,12	0,11	KPH	-
Khu xử lý phân heo	-	-	-	-	0,17	-	KPH
QCVN 02:2019/BYT	**≤ 8**	-	-	-	-	-	-
QCVN 03:2019/BYT	-	**≤ 5**	**≤ 5**	**≤ 20**	**≤ 17**	**≤ 10**	-
QĐ 3733/2002/QĐ-BYT	-	-	-	-	-	-	**≤ 2**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HDPT-31-KHI CO	TCVN 5293:1995	MASA 701	TCVN 4499 – 1988

Ghi chú : Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo

- *QCVN 22:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng – mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc*
- *QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc*
- *QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc*
- *QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc*
- *QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc*
- *QĐ 3733/2002/QĐ-BYT: 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động*
- *KPH: Không phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3702915620 - C.T.N.H.H MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT - TP. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00316/2024/KQTN/20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1 **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2 **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 5
3 **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Núi Tượng, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
4 **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5 **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6 **Loại mẫu** : Nước thải
7 **Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240506.30NT: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải
8 **Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

9 **Kết quả đo đạc, phân tích:**

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 62-MT:2016/ BTNMT Cột A; K_f=1,3; K_q=0,9	Phương pháp đo đạc, phân tích
			240506.30NT		
1.	pH(1)	-	6,33	6 – 9	TCVN 6492:2011
2.	TSS(1) (a)	mg/L	24	58,5	TCVN 6625:2000
3.	COD(1)	mg/L	85	117	SMEWW 5220C:2023
4.	BOD_5(1)	mg/L	31	46,8	TCVN 6001–1:2021
5.	Tổng Nitơ(1)	mg/L	25,8	58,5	TCVN 6638:2000
6.	Tổng phosphor(1)	mg/L	4,01	-	TCVN 5988:1995
7.	Amoni (NH_4^+_N)(1)	mg/L	6,45	-	TCVN 5988:1995
8.	Tổng Coliform(1)	MPN /100mL	$2,4x10^3$	3.000	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;
- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *(a) Thông số được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận;*
- *QCVN 62-MT:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải chăn nuôi.*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00316/2024/KQTN/20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 5
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Núi Tượng, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Nước mặt
7. **Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240506.30NM: Nước mặt tại kênh gần công ty
8. **Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-6: 2018– Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu sông và suối.
   TCVN 6663-3: 2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
   TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
   TCVN 6663-4:2020 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 4: Hướng dẫn lấy mẫu từ các hồ tự nhiên và hồ nhân tạo.
   TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

9. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	Phương pháp đo đạc, phân tích
			240506.30NM	Mức C	
1	pH(1)	-	6,14	6 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	DO(1)	mg/L	4,22	≥4	TCVN 7325:2016
3	Độ màu(1)	Pt - Co	10	-	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)
4	TSS(1)	mg/L	13	>100 và không có rác nổi	TCVN 6625:2000
5	COD(1)	mg/L	18	≤20	SMEWW 5220C:2023
6	BOD_5(1)	mg/L	7	≤10	TCVN 6001-1:2021
7	Amoni (NH_4^+_N)(1)	mg/L	0,33	0,3	TCVN 6179 – 1:1996
8	Nitrat (NO_3^-_N)(1)	mg/L	0,89	-	SMEWW 4500- NO_3^- .E:2023
9	Dầu mỡ động thực vật(1	mg/L	KPH MDL=1	5	SMEWW 5520B:2023
10	Tổng Coliform(1)	MPN/ 100mL	$1,5x10^3$	≤7.500	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM | **GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT

TRẦN THỊ THÙY NHUNG | **NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00316/2024/KQTN/20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 5
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Núi Tượng, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Nước ngầm
7. **Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240506.30NN: Nước ngầm tại giếng khoan của trại
8. **Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-11:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 11: Hướng dẫn lấy mẫu nước ngầm.
TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 6663-3: 2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý.
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

9. **Kết quả đo đạc, phân tích :**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả 240506.30NN	QCVN 09:2023/ BTNMT	Phương pháp đo đạc, phân tích
1.	pH(1) (a)	-	6,33	5,8 – 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Độ cứng (tính theo $CaCO_3$)(1)	mg/L	85	500	TCVN 6224:1996
3.	TSS(1)	mg/L	KPH MDL=2	-	TCVN 6625:2000
4.	Amoni ($N_NH_4^+$)(1) (a)	mg/L	KPH MDL=0,01	1,0	TCVN 6179 – 1:1996
5.	Clorua (Cl^-)(1) (a)	mg/L	15,4	250	TCVN 6194:1996
6.	Nitrit ($N_NO_2^-$)(1)	mg/L	KPH MDL=0,004	1,0	SMEWW 4500-NO_2^-.B:2023
7.	Nitrat ($N_NO_3^-$)(1)	mg/L	1,22	15	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023
8.	Sulfua (S^{2-})(1)	mg/L	KPH MDL=0,014	-	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023
9.	Tổng Coliform(1)	MPN/ 100mL	KPH	3	SMEWW 9221B:2023
10.	E. Coli(1)	MPN/ 100mL	KPH	Không phát hiện	SMEWW 9221B&F:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *(a) Thông số được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận;*
- *QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Sự hài lòng của bạn - Uy tín của chúng tôi

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

VACI VALAS 073 | ilac-MRA | VIMCERTS 286

Số: 00316/2024/KQTN/19

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 3
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Không khí xung quanh
7. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

Bảng 1:

Vị trí đo	Nhiệt độ[(1)] (°C)	Độ ẩm[(1)] (%)	Tốc độ gió[(1)] (m/s)	Tiếng ồn[(1)] (dBA)
Khu vực đầu trại	31,3	63,5	0,7	63,4
Khu vực cuối trại	31,1	64,5	0,6	62,7
Khu vực chuồng trại 1	30,8	62,4	0,4	67,5
Khu vực chuồng trại 2	31,2	65,7	0,5	67,8
QCVN 26:2010/BTNMT	-	-	-	**≤ 70**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	QCVN 46 : 2022/BTNMT			TCVN 7878-2:2018

Bảng 2:

Vị trí đo	Bụi[(1)] (mg/Nm^3)	NO_2[(1)] (mg/Nm^3)	SO_2[(1)] (mg/Nm^3)	CO[(1)] (mg/Nm^3)	NH_3[(1)] (mg/Nm^3)	H_2S[(1)] (mg/Nm^3)
Khu vực đầu trại	0,25	0,061	0,064	6,11	0,08	KPH
Khu vực cuối trại	0,22	0,067	0,068	6,19	0,09	KPH
Khu vực chuồng trại 1	0,26	0,071	0,073	6,23	0,10	KPH
Khu vực chuồng trại 2	0,29	0,069	0,070	6,45	0,11	KPH
QCVN 05:2023/BTNMT	**≤ 0,3**	**≤ 0,2**	**≤ 0,35**	**≤ 30**	**≤ 0,2**	**≤ 0,042**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HDPT-31-KHI CO	TCVN 5293:1995	MASA 701

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;
- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn*
- *QCVN 05 : 2023/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3702915620 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT T.P. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Sự hài lòng của bạn - Uy tín của chúng tôi

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

VACI VALAS 073 | ilac-MRA | VIMCERTS 286

Số: 00316/2024/KQTN/19

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 3
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Không khí môi trường lao động
7. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

Bảng 1:

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn (dBA)
Khu công nhân	30,8	66,4	0,3	68,7
QCVN 24:2016/BYT	-	-	-	**≤ 85**
QCVN 26:2016/BYT	**18 – 32**	**40 – 80**	**0,2 – 1,5**	-
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	QCVN 46 : 2022/BTNMT			TCVN 7878-2:2018

Bảng 2:

Vị trí đo	Bụi (mg/m^3)	NO_2 (mg/m^3)	SO_2 (mg/m^3)	CO (mg/m^3)	NH_3 (mg/m^3)	H_2S (mg/m^3)
Khu công nhân	0,22	0,056	0,069	6,25	KPH	KPH
QCVN 02:2019/BYT	**≤ 8**	-	-	-	-	-
QCVN 03:2019/BYT	-	**≤ 5**	**≤ 5**	**≤ 20**	**≤ 17**	**≤ 10**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HDPT-31-KHI CO	TCVN 5293:1995	MASA 701

Ghi chú : Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo

- *QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc*
- *QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc*
- *QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc*
- *QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc*
- *KPH: Không phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3702915620 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT - TP. THUẬN AN - BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00316/2024/KQTN/19 PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 13/05/2024

1 **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2 **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 3
3 **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
4 **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5 **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6 **Loại mẫu** : Nước thải
7 **Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240506.29NT: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải
8 **Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

9 **Kết quả đo đạc, phân tích:**

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 62-MT:2016/ BTNMT Cột A, K_f=1,3; K_q=0,9	Phương pháp đo đạc, phân tích
			240506.29NT		
1.	pH[(1)]	-	7,30	6 – 9	TCVN 6492:2011
2.	TSS[(1) (a)]	mg/L	6	58,5	TCVN 6625:2000
3.	COD[(1)]	mg/L	30	117	SMEWW 5220C:2023
4.	BOD_5[(1)]	mg/L	14	46,8	TCVN 6001–1:2021
5.	Tổng Nitơ[(1)]	mg/L	16	58,5	TCVN 6638:2000
6.	Tổng Coliform[(1)]	MPN /100mL	$2,1x10^3$	3.000	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;
- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *(a) Thông số được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận;*
- *QCVN 62-MT:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải chăn nuôi.*

PHÒNG THỬ NGHIỆM **GIÁM ĐỐC**

TRẦN THỊ THÙY NHUNG **NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Sự hài lòng của bạn - Uy tín của chúng tôi

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

VACI VALAS 073 | ilac-MRA | VIMCERTS 286

Số: 00316/2024/KQTN/19

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 3
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Nước mặt
7. **Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240506.29NM: Nước mặt tại kênh gần công ty
8. **Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-6: 2018– Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu sông và suối.
TCVN 6663-3: 2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 6663-4:2020 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 4: Hướng dẫn lấy mẫu từ các hồ tự nhiên và hồ nhân tạo.
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

9. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	Phương pháp đo đạc, phân tích
			240506.29NM	Mức C	
1	pH(1)	-	6,33	6 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	DO(1)	mg/L	4,33	≥4	TCVN 7325:2016
3	Độ màu(1)	Pt - Co	13	-	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)
4	TSS(1)	mg/L	16	>100 và không có rác nổi	TCVN 6625:2000
5	COD(1)	mg/L	18	≤20	SMEWW 5220C:2023
6	BOD_5(1)	mg/L	8	≤10	TCVN 6001-1:2021
7	Amoni (NH_4^+_N)(1)	mg/L	0,34	0,3	TCVN 6179 – 1:1996
8	Nitrat (NO_3^-_N)(1)	mg/L	1,11	-	SMEWW 4500- NO_3^-.E:2023
9	Dầu mỡ động thực vật(1)	mg/L	KPH MDKL=1	5	SMEWW 5520B:2023
10	Tổng Coliform(1)	MPN/ 100mL	$1,6x10^3$	≤7.500	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;
- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00316/2024/KQTN/19

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/05/2024

1. **Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUPER GREEN
2. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI 3
3. **Địa chỉ** : Ấp 2, Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
4. **Ngày lấy mẫu** : 06/05/2024
5. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
6. **Loại mẫu** : Nước ngầm
7. **Ký hiệu và mô tả mẫu** : 240506.29NN: Nước ngầm tại giếng khoan của trại
8. **Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu** : TCVN 6663-11:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 11: Hướng dẫn lấy mẫu nước ngầm.
TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 6663-3: 2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý.
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

9. **Kết quả đo đạc, phân tích :**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả 240506.29NN	QCVN 09:2023/ BTNMT	Phương pháp đo đạc, phân tích
1.	pH(1) (a)	-	6,90	5,8 – 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Độ cứng (tính theo $CaCO_3$)(1)	mg/L	98	500	TCVN 6224:1996
3.	TSS(1)	mg/L	KPH MDL=3	-	TCVN 6625:2000
4.	Amoni ($N_NH_4^+$)(1) (a)	mg/L	KPH MDL=0,01	1,0	TCVN 6179 – 1:1996
5.	Clorua (Cl^-)(1) (a)	mg/L	9,1	250	TCVN 6194:1996
6.	Nitrit ($N_NO_2^-$)(1)	mg/L	KPH MDL=0,004	1,0	SMEWW 4500-NO_2^-.B:2023
7.	Nitrat ($N_NO_3^-$)(1)	mg/L	1,33	15	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023
8.	Sulfua (S^{2-})(1)	mg/L	KPH MDL=0,014	-	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023
9.	Tổng Coliform(1)	MPN/ 100mL	KPH	3	SMEWW 9221B:2023
10.	E. Coli(1)	MPN/ 100mL	KPH	Không phát hiện	SMEWW 9221B&F:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;
- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *(a) Thông số được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận;*
- *QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Được quét bằng CamScanner